

Số: /2025/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Dự thảo

Quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ, gồm danh mục chỉ tiêu và nội dung chỉ tiêu thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác thống kê ngành Nội vụ và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ

1. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ là tập hợp những chỉ tiêu thống kê để thu thập thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý của các cơ quan nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược,

chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nội vụ qua từng thời kỳ; đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê về ngành Nội vụ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin; là căn cứ để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

2. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; hội và tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội; việc làm, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động; người có công và bình đẳng giới.

3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ bao gồm:

a) Danh mục Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

b) Nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các đơn vị

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để tham mưu cho Bộ trưởng ban hành Thông tư quy định về Chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ.

- Chủ trì triển khai thực hiện chương trình điều tra thống kê, tổng hợp số liệu thống kê trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Hướng dẫn các đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin vào thu thập, xây dựng, khai thác và cung cấp thông tin trong hệ thống chỉ tiêu ngành Nội vụ phục vụ công tác thống kê nhà nước.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, gửi thông tin thống kê thu thập về Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Nội vụ để tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2022/TT-BNV ngày 16/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Nội vụ.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Thống kê - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

1. Về tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước:
2. Về chính quyền địa phương:
3. Về địa giới đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính:
4. Về quản lý biên chế:
5. Về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ:
6. Về cải cách hành chính nhà nước:
7. Về lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội:
8. Về lĩnh vực việc làm:
9. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:
10. Về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động:
11. Về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ:
12. Về lĩnh vực người có công:
13. Về lĩnh vực thanh niên:
14. Về thực hiện công tác dân chủ, dân vận:
15. Về lĩnh vực bình đẳng giới:
16. Về văn thư, lưu trữ nhà nước:

17. Về thi đua, khen thưởng: